

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2011/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 18 tháng 10 năm 2011

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất,  
kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải  
xây dựng trên địa bàn quận 6**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 1961/UBND-ĐTMT ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả làm việc của Tổ kiểm tra liên ngành hướng dẫn các quận - huyện triển khai việc quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị quận 6 tại Tờ trình số 126/TTr-QLĐT-XD ngày 12 tháng 10 năm 2011 và văn bản thẩm định số 193/TP ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Phòng Tư pháp quận 6,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 6”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chánh Thanh tra xây dựng quận 6, Chi Cục Trưởng Chi Cục thống kê, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Trí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất,  
kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu  
xây dựng trên địa bàn quận 6**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích**

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy, nổ, đảm bảo cảnh quan đô thị; đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

#### **Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: hoạt động sản xuất (bao gồm gia công và chế biến), kinh doanh vật liệu xây dựng; hoạt động để phế thải vật liệu xây dựng.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 6; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

### **Chương II** **QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

#### **Điều 3. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng**

1. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của quận và phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quận 6 là quận nội thành, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa hoàn chỉnh; đồng thời theo định hướng chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế Thương mại - Dịch vụ và Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp sạch, nhằm đảm bảo môi trường và mỹ quan đô thị, Ủy ban nhân dân quận 6 không cấp mới giấy phép đăng ký kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn quận.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất tại địa điểm không phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch của quận 6 và Quy định này phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

#### **Điều 4. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng**

1. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

2. Địa điểm kinh doanh là nơi hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân. Việc bày bán vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của quận 6; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, có đủ diện tích cho việc xuất nhập hàng hóa, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông, đường sắt và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy. Ngoài ra, việc tập kết, vận chuyển hàng hóa của các phương tiện vận tải phải tuân thủ theo giờ quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về địa điểm sản xuất, kinh doanh. Việc bày bán vật liệu xây dựng chỉ được thực hiện tại các tuyến đường được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Quy định này.

4. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân quận 6 khuyến khích phát triển kinh doanh tập trung theo tuyến đường tạo thành phố chuyên doanh đối với các mặt hàng vật liệu trang trí cao cấp và vật dụng trang trí nội thất.

### **Điều 5. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng**

1. Phế thải vật liệu xây dựng là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

2. Chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường và chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại phải chịu trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

3. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại. Hiện nay trên địa bàn quận có Công ty Môi trường đô thị tại số 75 Bà Hom, phường 13, quận 6 thực hiện trung chuyển chất thải rắn (xà bần). Ủy ban nhân dân quận 6 chỉ duy trì tạm thời trạm trung chuyển tại địa điểm nêu trên và không bố trí thêm khu vực để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận theo quy hoạch chung của thành phố; đồng thời Ủy ban nhân dân quận sẽ có lộ trình chấm dứt hoạt động của các bãi phế liệu tư nhân và di dời theo quy hoạch chung của thành phố.

## **Chương III**

### **KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 6. Kiểm tra, thanh tra**

1. Định kỳ 06 tháng, năm, đơn vị có chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo.

3. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận

6 phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận 6 và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận 6 và Sở Xây dựng.

3. Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Xử lý chuyển tiếp**

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bày bán, giao nhận hàng hóa có địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng tại những khu vực, đường phố, địa điểm không thuộc Bảng danh mục của Phụ lục đính kèm Quy định này phải chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm theo quy định. Thời gian chuyển đổi và di dời phải thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị**

1. Phòng Quản lý đô thị: chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 6; hàng năm kiểm tra định hướng quy hoạch, tình hình thực tế và rà soát lại Quy định này để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã

hội của quận và thành phố. Đồng thời tổng hợp báo cáo của các đơn vị liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo đột xuất và định kỳ tình hình hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng.

2. Phòng Kinh tế: tham mưu Ủy ban nhân dân quận cấp giấy phép đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo quy định này và các quy định pháp luật hiện hành khác. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận những biến động về các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để có hướng xử lý, điều chỉnh quy định cho phù hợp.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về lĩnh vực vệ sinh môi trường các địa điểm sản xuất, kinh doanh và để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận; tham mưu Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp không đảm bảo vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Thanh tra xây dựng quận: chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra các điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận. Trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của cấp quận theo quy định của pháp luật phải kịp thời chuyển vụ việc cho Thanh tra Sở Xây dựng xử lý.

6. Ủy ban nhân dân 14 phường: tổ chức công bố và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thực hiện theo Quy định này; có kế hoạch tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng tại các địa điểm không phù hợp Quy định này có kế hoạch di dời hoặc chuyển đổi hình thức kinh doanh phù hợp. Thường xuyên kiểm tra các điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh, trưng bày sản phẩm trái quy định pháp luật. Định kỳ 6 tháng, hàng năm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân quận thông qua Phòng Quản lý đô thị về tình hình thực tế các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn phường (mẫu báo cáo theo Phụ lục 2 đính kèm Quy định này).

7. Chi Cục Thống kê: phối hợp cung cấp thông tin báo cáo định kỳ (6 tháng,

hàng năm) và đột xuất về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng.

8. Đội Quản lý thị trường: kiểm tra, xử lý đối với các loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường và sử dụng trong các công trình xây dựng chưa thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

### **Điều 10. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng**

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo mẫu biểu của Tổng Cục Thống kê và Bộ Xây dựng (mẫu báo cáo theo Phụ lục 3 đính kèm Quy định này).

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan tại Điều 9 phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị quận 6 để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận 6 điều chỉnh, bổ sung Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Trí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 1**

**BẢNG DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG KINH DOANH**  
**VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 6**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

STT	Tên đường	Giới hạn		Loại vật liệu xây dựng	
		Từ	Đến	Nhóm a	Các loại vật liệu khác
01	Ngô Nhân Tịnh	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Bãi Sậy		x
02	Chu Văn An	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Bãi Sậy		x
03	Bình Tây	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Bãi Sậy		x
04	Nguyễn Thị Nhỏ	Lê Quang Sung	Hồng Bàng		x
05	Phạm Đình Hồ	Phạm Văn Chí	Hồng Bàng		x
06	Cao Văn Lâu	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Lê Quang Sung		x
07	Mai Xuân Thương	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Hồng Bàng		x
08	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Ngô Nhân Tịnh	Ranh Bình Chánh		x
09	Gia Phú	Ngô Nhân Tịnh	Phạm Phú Thứ		x
10	Bãi Sậy	Ngô Nhân Tịnh	Lò Gốm		x
11	Phan Văn Khỏe	Phạm Đình Hồ	Lò Gốm		x
12	Lê Quang Sung	Phạm Đình Hồ	Lò Gốm		x
13	Hồng Bàng	Nguyễn Thị Nhỏ	Tân Hòa Đông		x
14	Trần Trung Lập	Cao Văn Lâu	Mai Xuân Thương		x
15	Phạm Văn Chí	Bình Tây	Bà Lài		x
16	Hậu Giang	Phạm Đình Hồ	An Dương Vương		x
17	Phạm Phú Thứ	Bình Tiên	Đại lộ Võ Văn Kiệt		x
18	Bình Tiên	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Phan Văn Khỏe		x

09559566

19	Minh Phụng	Phan Văn Khỏe	Hồng Bàng		x
20	Hoàng Lê Kha	Lê Quang Sung	Hồng Bàng		x
21	Bến Phú Lâm	Hồng Bàng	Minh Phụng		x
22	Lò Gốm	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Lê Quang Sung		x
23	Nguyễn Văn Luông	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Hồng Bàng		x
24	Văn Thân	Bình Tiên	Lò Gốm		x
25	Bà Lài	Phạm Văn Chí	Bến Lò Gốm		x
26	An Dương Vương	Cầu Mỹ Thuận	Kinh Dương Vương		x
		Kinh Dương Vương	Tân Hòa Đông	x	x
27	Phan Anh	Tân Hòa Đông	Ranh Tân Phú		x
28	Lý Chiêu Hoàng	Nguyễn Văn Luông	An Dương Vương		x
29	Kinh Dương Vương	Nguyễn Văn Luông	An Dương Vương		x
30	Bà Hom	Hồng Bàng	An Dương Vương		x
31	Tân Hòa Đông	Hồng Bàng	An Dương Vương		x
32	Đặng Nguyên Cẩn	Kinh Dương Vương	Đặng Nguyên Cẩn		x
33	Tân Hóa	Hồng Bàng	Cầu Tre		x
34	Phan Anh	Tân Hòa Đông	Ranh Tân Phú		x
35	Đường số 10	Kinh Dương Vương	Bà Hom		x
36	Đường số 11	Đường số 10	An Dương Vương		x
37	Chợ Lớn	Nguyễn Văn Luông	An Dương Vương		x
38	Bình Phú	Lý Chiêu Hoàng	Hậu Giang		x
39	Đường Song hành	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Đường Vành đai		x
40	Trần Văn Kiêu	Hậu Giang	Đường Vành đai		x
41	Đường Vành đai	Đại lộ Võ Văn Kiệt	Đường số 42		x
42	Đường số 23	Lý Chiêu Hoàng	Chợ Lớn		x
43	Đường số 26	Nguyễn Văn Luông	An Dương Vương		x
44	Đường số 32	Bình Phú	Đường số 23		x
45	Đường số 34	Bình Phú	Trần Văn Kiêu		x
46	Đường số 44	Trần Văn Kiêu	An Dương Vương		x
47	Đường số 59	Đường số 44	Lý Chiêu Hoàng		x

**Ghi chú:**

Các sản phẩm vật liệu xây dựng thuộc nhóm a theo quy định tại Khoản 1 Phần II - Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ, gồm có các loại sau: *gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.*

## Phụ lục 2

### DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG .....

TỪ NGÀY.....THÁNG.....NĂM ..... ĐẾN NGÀY ..... THÁNG.....NĂM .....

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 6)

Đơn vị nhận báo cáo: UBND Q6

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ hoạt động tại nơi			Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động / Hàng hoá - Sản phẩm			Ghi chú
		Khai thác	Sản xuất	Kinh doanh		Khai thác	Sản xuất	Kinh doanh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cơ sở A	Số 50 đường Nguyễn Văn C		Số 17 đường Nguyễn Văn D	Số ..... ngày .... tháng ..... năm.... (Nơi cấp)	Đá		Đá, Gỗ	
2	Công ty B		Số 7 đường Nguyễn Văn A	Số 7 đường Nguyễn Văn A	Số ..... ngày .... tháng ..... năm.... (Nơi cấp)		Gạch men	Gạch men	
3	Doanh nghiệp C	Số 150 đường Nguyễn Văn C		Số 117 đường Nguyễn Văn B	Số ..... ngày .... tháng ..... năm.... (Nơi cấp)	Cát		Cát, Sắt thép các loại	
...									

#### Ghi chú:

- Tại cột số 7, 8 và 9, đề nghị xác định cụ thể mặt hàng VLXD do tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc kinh doanh, tránh tình trạng nêu chung chung là “kinh doanh VLXD”.
- Chữ in nghiêng là những ví dụ minh họa.

Ngày tháng năm 2011  
Ủy ban nhân dân Phường ...

**Phụ lục 3**  
**BÁO CÁO THỐNG KÊ SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT**  
**VÀ TIÊU THỤ CHỦ YẾU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Tỷ lệ % thực hiện so cùng kỳ năm trước	Dự kiến kế hoạch kỳ sau	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4	5
<b>I</b>	<b>Sản lượng Vật liệu xây dựng</b>						
1	Cung cầu xi măng	Triệu tấn					
1.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
1.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu xi măng						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
<b>II</b>	<b>Vật liệu chủ yếu</b>						
2	Cung cầu clinker	Triệu tấn					
2.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
2.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						

	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu clinker						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
3	Cung cầu gạch xây nung	Triệu viên (QTC)					
3.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
3.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch xây nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
4	Cung cầu vật liệu lợp đất sét nung	Triệu m <sup>2</sup>					
4.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
4.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu vật liệu lợp đất sét nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						

5	Cung cầu gạch xây không nung	Triệu viên (QTC)					
5.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
5.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch xây không nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
6	Cung cầu vật liệu lợp không nung	Triệu m <sup>2</sup>					
6.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
6.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu vật liệu lợp không nung						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
7	Cung cầu gạch lát nền các loại	Triệu m <sup>2</sup>					
7.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						

	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
7.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch lát nền các loại						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
8	Cung cầu gạch ốp lát	Triệu m2					
8.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
8.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu gạch ốp lát						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
9	Cung cầu sản phẩm sứ vệ sinh	Nghìn sản phẩm					
9.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
9.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						

	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu sản phẩm sứ vệ sinh						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
10	Cung cầu sản phẩm kính xây dựng	Triệu m <sup>2</sup> (QTC)					
10.1	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
10.2	Doanh nghiệp .....(Địa chỉ.....)						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						
...							
	Tổng sản lượng cung cầu sản phẩm kính xây dựng						
	Sản lượng sản xuất						
	Sản lượng tiêu thụ						

Ghi chú: QTC: Quy tiêu chuẩn

1/Gạch xây nung: quy đổi về tiêu chuẩn 100x100x200mm

2/Gạch xây không nung: quy đổi về tiêu chuẩn 200x85x85mm

3/Kính xây dựng: các loại kính được quy đổi về loại 5mm

Ngày tháng năm 2011